ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LẠI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230 /TB-UBND	*Vĩnh Lại, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế

Ngày 12 tháng 7 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

Theo đó có 21 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 1820/QĐ-BYT ngày 22/6/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phòng bệnh quy định tại Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu; số 1940/QĐ-BYT ngày 30/6/2026 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; số 2002/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế *(chi tiết có Quyết định số 2664/QĐ-UBND gửi kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân xã giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đăng tải công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế trên cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: vinhlai.haiphong.gov.vn.

Giao Trung tâm Phục vụ Hành chính công niêm yết công khai tại bảng niêm yết thủ tục hành chính của xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo đến các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hướng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH, AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên THC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)							
A1. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH							
1.	2.000972	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể, hài cốt, tro cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với thi thể, hài cốt, tro cốt cần được kiểm tra. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một dụng cụ chứa thi thể	Không cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Kiểm tra y tế đối với thi thể: 20 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với hài cốt: 7 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với tro cốt: 5 USD/lần kiểm tra	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn

			hoặc hài cốt hoặc tro cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.				
2.	2.000981	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	- Thời gian hoàn thành việc quan sát y tế đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn	Không cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Kiểm dịch y tế hàng hoá dưới 10kg: 1,4 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ 10kg đến 50kg: 4 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ trên 50kg đến 100kg: 6 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ trên 100kg đến 1 tấn: 13 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ trên 1 tấn đến 10 tấn: 39 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ trên 10 tấn đến	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

			thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.			100 tấn: 90 USD/lần kiểm tra - Kiểm dịch y tế hàng hoá từ trên 100 tấn: 100 USD/lần kiểm tra	
3.	2.000993	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận chuyển	*1. Đối với phương tiện vận chuyển đường bộ và đường hàng không* - Thời gian quan sát không quá 15 phút với phương tiện vận chuyển đường bộ và đường hàng không. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận chuyển không quá 10 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 45 phút đối với phương tiện vận chuyển đường bộ, đường hàng không. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy	Không cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Kiểm dịch y tế phương tiện dưới 10.000 GRT: 95 USD/lần/tàu - Kiểm dịch y tế phương tiện từ 10.000 GRT trở lên: 110 USD/lần/tàu	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

			chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. *2. Đối với phương tiện vận tải đường sắt và đường thủy* - Thời gian quan sát không quá 30 phút với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy (bao gồm cả phương tiện đường biển); - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận chuyển không quá 10 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 1,5 giờ đối với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.				

			- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận chuyển thuộc diện phải xử lý y tế. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. - Thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.				
4.	1.002204	Kiểm dịch y tế đối với mẫu bệnh phẩm,	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút.	Không cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	Kiểm tra y tế đối với các mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người:	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025

		mô, bộ phận cơ thể người	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cần được kiểm tra. - Thời gian bắt đầu tiến hành xử lý y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người trong vòng 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế.		- Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	6,5 USD/lần kiểm tra/kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận	- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia
5.	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không quy định	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/202 - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh

		người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng					
6.	1.013896	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn không quá 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không quy định	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và
7.	1.013898	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn không quá 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không quy định	

		thuốc lá (bên thứ nhất)					Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020; Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; - Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá; - Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu
A2.	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**						
1.	1.006424	Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối	10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm Phục	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 550.000	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội

		với thực phẩm bảo vệ sức khỏe		ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	vụ HCC thành phố - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	đồng/hồ sơ (áp dụng theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính); - Từ ngày 01/01/2027: 1.100.000 đồng/hồ sơ (áp dụng theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính)	- Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội, sửa đổi bởi Luật Quảng cáo sửa đổi số 75/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế

							một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; - Nghị quyết 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

							- Thông tư số 03/2026/TT-BYT ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Bộ Y tế, về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân (áp dụng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026)

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (13 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)			
A1. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH			
1.	2.000997	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.
2.	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
3.	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
4.	1.013884	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
5.	1.013893	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
6.	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
			kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
7.	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
8.	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
9.	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
10.	1.013869	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
11.	1.013873	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
12.	1.013879	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
13.	1.013894	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu